

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC THÚ Y TRUNG ƯƠNG I
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021



MỤC LỤC

NỘI DUNG

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO	2 – 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng Cân đối kế toán hợp nhất	6 – 7
Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	8
Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	9
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất	10 – 36

010
TÊN
TẬP
TIỀN
AV
CHI
MI
SỐ

BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO

Ban Lãnh đạo Công ty cổ phần Thuốc thú y Trung Ương I (dưới đây được gọi là “Công ty”) trình bày báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021.

CÔNG TY

Công ty cổ phần Thuốc thú y Trung Ương I là doanh nghiệp được thành lập dưới hình thức chuyển từ doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100102326 của Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 07/06/2000. Trong quá trình hoạt động, các thay đổi về chức năng kinh doanh, vốn điều lệ, trụ sở chính của Công ty cũng đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội chuẩn y tại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi từ lần thứ nhất đến lần thứ 12 ngày 04/06/2021.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0100102326 thay đổi lần thứ 12 ngày 04/06/2021 là 142.499.690.000 đồng (*Một trăm bốn mươi hai tỷ bốn trăm chín mươi chín triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng*).

Trụ sở chính của Công ty tại số 88 Trường Chinh, quận Đống Đa, Hà Nội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát đã điều hành hoạt động của Công ty trong suốt năm tài chính và đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Ông Nguyễn Anh Tuấn	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Bà Nguyễn Thị Hương	Ủy viên Hội đồng quản trị
Ông Lê Anh Tuấn	Ủy viên Hội đồng quản trị

Ban Giám đốc

Ông Lê Anh Tuấn	Giám đốc	<i>Bổ nhiệm từ 01/01/2022</i>
Ông Lê Đức Liên	Giám đốc	<i>Miễn nhiệm từ 01/01/2022</i>

Ban Kiểm soát

Ông Đặng Tiếp	Trưởng ban kiểm soát
Ông Trần Hồng Quỳnh	Thành viên Ban kiểm soát
Ông Vũ Văn Đôn	Thành viên Ban kiểm soát

SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỶ KẾ TOÁN

Theo nhận định của Ban Lãnh đạo, xét trên những khía cạnh trọng yếu, ngoài sự kiện nêu trên không có sự kiện bất thường nào khác xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Chi nhánh Miền Bắc - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT.

17
TY
H
ĐẢN
HAI
ẢNH
BẮC
Đ

BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO (Tiếp theo)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN LÃNH ĐẠO

Ban Lãnh đạo Công ty chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất và đảm bảo báo cáo tài chính đã phản ánh một cách trung thực và hợp lý về tình hình tài chính tại ngày 31/12/2021 cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty và nhận thấy không có vấn đề bất thường xảy ra có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của đơn vị. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Lãnh đạo Công ty cần phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Lãnh đạo Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Lãnh đạo cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Lãnh đạo xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Đại diện cho HĐQT và Ban Lãnh đạo



NGUYỄN ANH TUẤN

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2022

Số: 17/2022/BCKT – CPAMB1

Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2022

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông
Hội đồng quản trị và Ban Lãnh đạo
Công ty cổ phần Thuốc thú y Trung Ương I

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty cổ phần Thuốc thú y Trung Ương I, được lập ngày 29/03/2022 từ trang 06 đến trang 36, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Trách nhiệm của Ban Lãnh đạo

Ban Lãnh đạo Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Lãnh đạo xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Lãnh đạo cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Thuốc thú y Trung Ương I tại ngày 31/12/2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề nhân mạnh

Tại thời điểm 31/12/2021, số lỗ lũy kế của đơn vị là 192.367.273.123 đồng vượt 49.867.583.123 đồng so với số vốn góp của chủ sở hữu cùng thời điểm. Và cũng tại ngày đó, nợ ngắn hạn của đơn vị đã vượt quá tài sản ngắn hạn của đơn vị là 21.828.885.834 đồng. Các dấu hiệu trên chỉ ra yếu tố không chắc chắn trọng yếu ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của đơn vị.



Nguyễn Thị Thu Hà

Phó Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1387-2018-137-1

Thay mặt và đại diện

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM – CHI NHÁNH MIỀN BẮC

Tg

Nguyễn Thị Trúc Giang

Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2272-2018-137-1

217
TY
H
DÁN
NAM
ÁNH
BẮC
101

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31/12/2021

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	31/12/2021	01/01/2021
			VND	VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		62.018.095.227	42.330.624.220
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	17.804.374.630	14.172.289.594
1. Tiền	111		6.063.374.630	6.983.289.594
2. Các khoản tương đương tiền	112		11.741.000.000	7.189.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		15.304.381.451	13.164.221.131
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	17.499.585.460	15.265.763.386
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.3	1.041.467.102	3.690.150.950
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
5. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.4	4.261.309.983	4.806.600.494
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	5.5	(7.497.981.094)	(10.598.293.699)
7. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	5.7	27.475.218.359	14.433.768.956
1. Hàng tồn kho	141		28.776.622.669	15.010.183.183
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		(1.301.404.310)	(576.414.227)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.434.120.787	560.344.539
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.8	244.513.694	305.939.445
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		1.189.607.093	254.405.094
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		92.934.912.249	98.678.754.808
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		19.965.000	19.965.000
1. Phải thu dài hạn khác	216	5.4	19.965.000	19.965.000
II. Tài sản cố định	220		92.215.633.424	98.528.226.101
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.9	90.568.638.624	96.694.710.321
- Nguyên giá	222		144.853.786.352	144.549.061.807
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(54.285.147.728)	(47.854.351.486)
2. Tài sản cố định vô hình	227	5.10	1.646.994.800	1.833.515.780
- Nguyên giá	228		2.416.877.460	2.416.877.460
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(769.882.660)	(583.361.680)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	5.6	866.640.000	866.640.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254	5.6	(866.640.000)	(866.640.000)
VI. Tài sản dài hạn khác	260		699.313.825	130.563.707
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.8	699.313.825	130.563.707
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		154.953.007.476	141.009.379.028

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31/12/2021

(Tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	31/12/2021	01/01/2021
			VND	VND
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		85.862.460.216	254.995.952.016
I. Nợ ngắn hạn	310		83.846.981.061	251.468.722.857
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.11	35.425.432.762	32.839.195.418
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.12	46.235.417	49.314.043
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.13	2.327.023.315	3.218.828.344
4. Phải trả người lao động	314		5.996.490.202	4.754.186.138
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.14	4.177.577.325	6.058.203.972
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.15	5.100.166.369	5.551.736.389
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.16	29.805.278.345	198.228.481.227
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		968.777.326	768.777.326
II. Nợ dài hạn	330		2.015.479.155	3.527.229.159
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Phải trả dài hạn khác	337	5.15	599.000.000	599.000.000
3. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.16	1.416.479.155	2.928.229.159
B. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		69.090.547.260	(113.986.572.988)
I. Vốn chủ sở hữu	410	5.17	69.090.547.260	(113.986.572.988)
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		142.499.690.000	82.500.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		142.499.690.000	82.500.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		115.119.984.904	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		278.962.752	278.962.752
5. Cổ phiếu quỹ (*)	415		(130.000)	(130.000)
6. Quỹ đầu tư phát triển	418		3.559.312.727	3.559.312.727
7. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(192.367.273.123)	(200.324.718.467)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(200.324.718.467)	(199.086.965.040)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		7.957.445.344	(1.237.753.427)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		154.953.007.476	141.009.379.028

Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2022

Người lập

Kế toán trưởng



NGUYỄN THỊ PHƯƠNG

NGUYỄN THỊ THU HÀ

NGUYỄN ANH TUẤN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	Năm 2021	Năm 2020
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	178.164.256.070	150.088.659.682
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	6.1	4.316.226.055	4.356.117.677
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	6.1	173.848.030.015	145.732.542.005
4. Giá vốn hàng bán	11	6.2	138.165.911.120	111.658.828.467
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		35.682.118.895	34.073.713.538
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	848.892.478	537.093.760
7. Chi phí tài chính	22	6.4	1.126.805.322	12.551.284.437
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		444.967.766	11.423.739.803
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25	6.5	21.572.520.285	20.951.492.994
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.5	6.592.091.059	8.952.461.870
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		7.239.594.707	(7.844.432.003)
12. Thu nhập khác	31	6.6	1.924.503.376	7.500.392.645
13. Chi phí khác	32	6.6	200.190.904	94.367.822
14. Lợi nhuận khác	40		1.724.312.472	7.406.024.823
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		8.963.907.179	(438.407.180)
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.8	806.461.835	595.518.293
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	3.827.954
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		8.157.445.344	(1.037.753.427)
19. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	61		8.157.445.344	(1.037.753.427)
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	62		-	-
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.9	675	(126)
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	6.10	579	(126)

Người lập



NGUYỄN THỊ PHỤNG

Kế toán trưởng



NGUYỄN THỊ THU HÀ

Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2022

Chủ tịch Hội đồng quản trị



NGUYỄN ANH TUẤN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Theo phương pháp gián tiếp

Năm 2021

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	Năm 2021	Năm 2020
		VND	VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	8.963.907.179	(438.407.180)
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao tài sản cố định	02	6.617.317.222	6.886.186.519
- Các khoản dự phòng	03	(2.375.322.522)	293.432.516
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	-	48.252.196
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(345.011.911)	(445.762.782)
- Chi phí lãi vay	06	444.967.766	11.423.739.803
3. Lợi nhuận từ HĐKD trước thay đổi vốn lưu động	08	13.305.857.734	17.767.441.072
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	5.360.997.479	8.107.124.678
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(13.766.439.486)	3.214.821.903
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(1.779.117.801)	(36.623.609.658)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(507.324.367)	676.571.670
- Tiền lãi vay đã trả	14	(1.741.177.766)	(3.484.151.775)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(1.169.510.141)	(846.656.487)
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	-	(61.600.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(296.714.348)	(11.250.058.597)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	(304.724.545)	(783.872.727)
2. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	345.011.911	435.023.193
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	40.287.366	(348.849.534)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ phát hành CP, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	50.000.000.000	-
2. Tiền thu từ đi vay	33	18.493.528.342	25.420.266.320
3. Tiền trả nợ gốc vay	34	(64.605.016.324)	(31.540.445.764)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	3.888.512.018	(6.120.179.444)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ	50	3.632.085.036	(17.719.087.575)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	14.172.289.594	31.891.377.169
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	17.804.374.630	14.172.289.594

Người lập

Kế toán trưởng




Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2022

Chủ tịch Hội đồng quản trị



NGUYỄN THỊ PHƯỢNG

NGUYỄN THỊ THU HÀ

NGUYỄN ANH TUẤN